

Bài 6

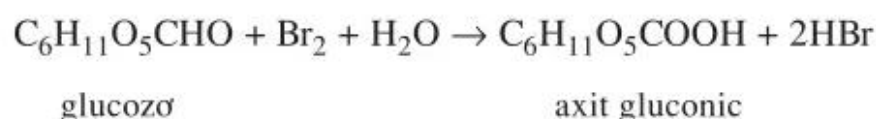
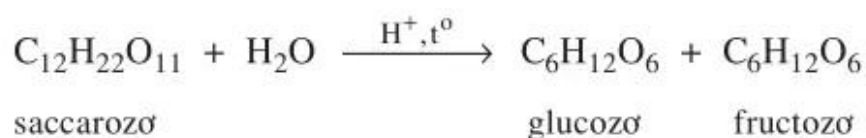
SACCAROZƠ, TINH BỘT VÀ XENLULOZƠ

2.16. D 2.17. D 2.18. C 2.19. B

2.20. D 2.21. C 2.22. D 2.23. A

2.24. D 2.25. C

2.26. A là saccarozơ ; B là glucozơ ; C là axit gluconic.

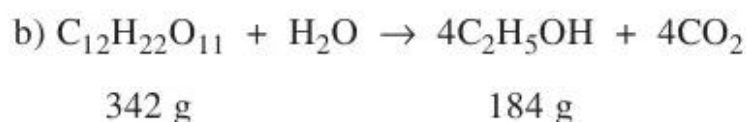


2.27. a) Khối lượng saccarozơ trong 1000 lít nước mía :

$$1000 \cdot 1,1 \cdot \frac{7,5}{100} = 82,5 \text{ (kg)}.$$

$$\text{Khối lượng đường kết tinh : } 82,5 \cdot \frac{80}{100} \cdot \frac{100}{98} = 67,35 \text{ (kg)}.$$

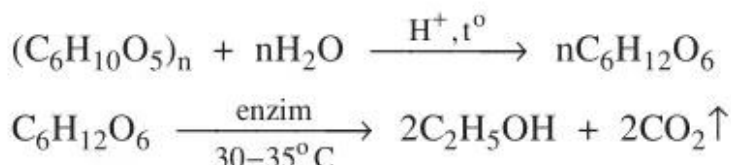
$$\text{Khối lượng rỉ đường : } 82,5 \cdot \frac{20}{100} \cdot \frac{100}{25} = 66 \text{ (kg)}.$$



$$\text{Khối lượng ancol etylic thu được : } 82,5 \cdot \frac{20}{100} \cdot \frac{184}{342} \cdot \frac{60}{100} = 5,326 \text{ (kg)}.$$

$$\text{Thể tích rượu } 40^\circ \text{ thu được : } 5,326 \cdot \frac{1}{0,8} \cdot \frac{100}{40} = 16,6 \text{ (lít)}.$$

2.28. Khối lượng tinh bột trong 1 tấn nguyên liệu : $1000 \cdot \frac{80}{100} = 800$ (kg).

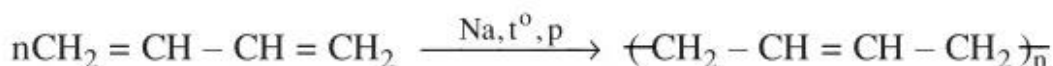


Cứ 162 kg tinh bột tạo ra 92 kg ancol etylic.

Vậy 800 kg tinh bột tạo ra $\frac{92 \cdot 800}{162}$ kg ancol etylic.

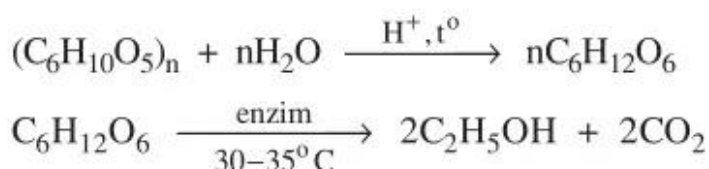
Vì sự hao hụt là 20% nên thể tích cồn 90° thu được là :

$$\frac{92 \cdot 800}{162} \cdot \frac{80}{100} \cdot \frac{1}{0,8} \cdot \frac{100}{90} = 504,8 \text{ (lít)}.$$



Khối lượng ancol etylic cần để sản xuất 1 tấn cao su buna (hiệu suất 75%) là :

$$\frac{1000 \cdot 92}{54} \cdot \frac{100}{75} = 2271,6 \text{ (kg)}.$$

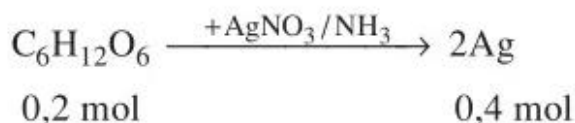


Khối lượng nguyên liệu cần dùng là :

$$\frac{2271,6 \cdot 162}{92} \cdot \frac{100}{70} \cdot \frac{100}{50} = 11\,428,5 \text{ (kg)}.$$

2.30 Vì glucozơ và fructozơ đều có CTPT $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6 \Rightarrow$ tổng số mol hỗn hợp là :

$$\frac{36}{180} = 0,2 \text{ (mol)}$$



$$m_{\text{Ag}} = 0,4 \cdot 108 = 43,2 \text{ (gam)}$$